TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST.
Ngày 19/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Thu Hương.

Bà Trần Thị Huệ .

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc S - Sinh ngày: 24/3/1984; tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố số 05, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Ngọc B - Sinh năm 1950 và bà: Trần Thị T - Sinh năm 1953. Trú tại, Tổ dân phố số 05, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 241/2014/HSST ngày 03/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Trần Ngọc S 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tháng 8/2015 Trần Ngọc S chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 12/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trần Ngọc S 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". (Hành vi phạm tội tháng 03/2019).

Bản án số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trần Ngọc S 17 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". (Hành vi phạm tội tháng 01/2019).

Bị cáo Trần Ngọc S bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2019 (Thủ tục tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai thực hiện). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

2. Kiều Văn D - Sinh ngày: 19/02/1989; tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Kiều Xuân D - Sinh năm 1956 và bà: Cù Thị H - Sinh năm 1955. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Nơi ở của ông: Kiều Xuân D xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội).

Bị cáo chưa có có vợ, con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, bản án hình sự số 108/2015/HSST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Kiều Văn D 02 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Quyết định số 25/QĐ-TA ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai đối với Kiều Văn D trong thời hạn 12 tháng.

Bản án số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, xử phạt Kiều Văn D 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". (Hành vi phạm tội tháng 01/2019).

Bị cáo Kiều Văn D, bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

3. Hoàng Văn T - Sinh ngày: 23/3/1992; tại huyện C, tỉnh P; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Khu R, xã V, huyện C, tỉnh P.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn L - Sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1962. Trú tại, Khu R, xã V, huyện C, tỉnh P.

Bị cáo có vợ, là chị Phùng Thị C - Sinh năm 1997; bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2017. Hiện vợ, con của bị cáo trú tại, Khu R, xã V, huyện C, tỉnh P.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 12/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xử phạt Hoàng Văn T 08 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khắc phạm tội mà có*". (Hành vi phạm tội tháng 03/2019).

Bản án số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, xử phạt Hoàng Văn T 07 tháng tù về tội "*Tiêu thụ*

tài sản do người khắc phạm tội mà có". (Hành vi phạm tội tháng 01/2019).

Bị cáo Hoàng Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2019 (Thủ tục tạm tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai thực hiện). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

4. Trần Văn T (Tên gọi khác Trần Quang T) - Sinh ngày: 10/5/1986; tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 01, phường P, thành phố L, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Ngô T - Sinh năm 1950 (Đã chết) và bà: Trần Thúy H - Sinh năm 1951. Trú tại, Tổ 01, phường P, thành phố L, tỉnh L.

Bị cáo Trần Văn T chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Đỗ Thị P - Sinh năm 1984, từ năm 2007 đến năm 2009. Từ tháng 02/2018 đến nay, bị cáo Trần Văn T chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1991.

Bị cáo có 02 con nhỏ, trong đó con lớn sinh năm 2009 (Con chung với chị Đỗ Thị P); Con nhỏ sinh năm 2019 (Con chung với chị Nguyễn Thị N).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2014/HSST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 30/02/2015, Trần Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án hình sự số 140/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngày 15/11/2017 Trần Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về nhân thân: Bản án hình sự số 72/HSST ngày 29/7/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 16/3/2006 của UBND thành phố Lào Cai đưa người nghiện chất ma túy vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, trong thời hạn 12 tháng. Ngày 17/3/2007 Trần Văn T được tái hòa nhập cộng đồng;

Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của UBND thành phố Lào Cai đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, trong thời hạn 12 tháng. Ngày 15/10/2013 Trần Văn T được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Trần Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

5. Đào Văn B - Sinh ngày: 04/6/1990; tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh L. Nơi ở: Km6, xã B, huyện B, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đào Văn T - Sinh năm 1963 và bà: Lê Thị O - Sinh năm 1962. Trú tại, Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh L.

Bị cáo có vợ, là chị Đặng Thị Thu H - Sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017. Vợ, con của bị cáo trú tại, km6, xã B, huyện B, tỉnh L.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 148/QĐ-TA ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Lào Cai, đối với Đào Văn B, trong thời hạn 12 tháng. Ngày 01/11/2016, Đào Văn B được tái hòa nhập cộng đồng.

Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND thị trấn Phố Lu về việc đưa Đào Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vào Cơ sở cai nghiện số 1 để cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Đào Văn B bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

6. Hoàng Anh T - Sinh ngày: 07/01/1992; tại xã V, huyện C, tỉnh P; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Khu A, xã V, huyện C, tỉnh P.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn K - Sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị C - Sinh năm 1966. Trú tại, Khu A, xã V, huyện C, tỉnh P.

Bị cáo có vợ, là chị Ngô Thị H - Sinh năm 1992; bị cáo chưa có con. Vợ bị cáo trú tại, Khu A, xã V, huyện C, tỉnh P.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đưa Hoàng Anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào cơ sở cai nghiện số 1 để cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Hoàng Anh T bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

Những người bị hại:

1. Anh Vàng Seo P - Sinh năm 1991;

2. Chị Tráng Thị D - Sinh năm 1990;

Cùng cư trú: Thôn P, xã B, huyện M, tỉnh L. Người đại diện theo ủy quyền

của chị Tráng Thị D là anh Vàng Seo P, theo văn bản ủy quyền ngày 26/4/2019 (*Vắng mặt*).

3. Anh Dương Hải S - Sinh năm 1978;

4. Chị Châu Thị L - Sinh năm 1978;

Cùng cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L. Người đại diện theo ủy quyền của chị Châu Thị L là anh Dương Hải S, theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2019 (*Vắng mặt*).

5. Anh Trần Văn K – Sinh năm 1981;

6. Chị Goàng Thị S - Sinh năm 1979;

Cùng cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L. Người đại diện theo ủy quyền của chị Goàng Thị S là anh Trần Văn K, theo văn bản ủy quyền ngày 02/5/2019 (*Vắng mặt*).

7. Anh Hoàng Văn I – Sinh năm 1978;

8. Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1982;

Cùng cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L. Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị L là anh Hoàng Văn I, theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019 (*Vắng mặt*).

9. Anh Hoàng Văn N – Sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 19/01/2019 đến ngày 21/02/2019, bị cáo Trần Ngọc S và bị cáo Kiều Văn D đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để mang tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 19/01/2019, Trần Ngọc S đi bộ một mình theo đường Quốc Lộ 70, rẽ vào cầu sắt đường đi vào thôn Nậm Sò, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mục đích tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Trần Ngọc S phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu sơn xám đen bạc biển kiểm soát 24B1-867.05, dựng ở phía bên trái ven đường. Trần Ngọc S quan sát xung quanh không có người trông coi, Trần Ngọc S lấy công cụ phá khóa xe đã được chuẩn bị sẵn, gồm 01 chiếc tua vít được mài dẹt một đầu, 01 chiếc kìm bằng kim loại, phá ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi ra hướng Quốc lộ 70. Khi đi đến km3 thuộc địa phận thành phố Lào Cai, Trần Ngọc S dừng xe tháo biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu ném xuống sông Nậm Thi. Trần Ngọc S đã gọi điện cho Kiều Văn D trao đổi nhờ tìm người bán xe. Kiều Văn D đã hỏi Trần Ngọc S, được biết là xe do Trần Ngọc S trộm cắp mà có, vì có quan hệ là bạn nên Kiều Văn D đã đồng ý tìm người bán hộ xe mô tô cho Trần Ngọc S. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Kiều Văn D gọi điện cho Hoàng Văn T, cũng là bạn ở thành phố Lào Cai, hỏi Hoàng Văn T nhờ bán chiếc xe mô tô. Hoàng Văn T hỏi Kiều Văn D về chiếc xe, thì được biết, chiếc xe do Trần Ngọc S trộm cắp mà có. Hoàng Văn T đã bảo Kiều

Văn D mang xe ra cho Hoàng Văn T xem. Trần Ngọc S và Kiều Văn D đi xe mô tô đến phòng trọ của Hoàng Văn T. Khi đến nơi, Hoàng Văn T xem xe và gọi điện cho Hoàng Anh T trao đổi về việc mua xe mô tô. Hoàng Anh T đến phòng trọ của Hoàng Văn T, Hoàng Anh T xem xe qua trao đổi với Hoàng Văn T và Trần Ngọc S, Hoàng Anh T biết rõ là xe do trộm cắp mà có, nhưng vì thấy xe bán giá rẻ, Hoàng Anh T đã đồng ý mua xe với giá 4.000.000VNĐ và trả tiền cho Trần Ngọc S. Số tiền bán xe Trần Ngọc S đã chi tiêu cá nhân hết, không chia tiền cho Kiều Văn D và Hoàng Văn T.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Hon da Wave Alpha màu xám đen, bạc biển kiểm soát 24B1- 867.05 Trần Ngọc S trộm cắp ngày 19/01/2019 là của anh Vàng Seo P - Sinh năm 1991; chị Tráng Thị D - Sinh năm 1990. Trú tại: Thôn P, xã B, huyện M, tỉnh L.

Hội đồng định giá, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Hon da Wave Alpha màu xám đen, bạc biển kiểm soát 24B1- 867.05 có giá trị là 11.900.000VNĐ *(Mười một triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 08/02/2019, Trần Ngọc S mượn xe mô tô Sirius màu sơn đỏ đen không có biển kiểm soát của Đào Văn B rủ Kiều Văn D đi chơi. Khi đi, Trần Ngọc S đem theo 01 tua vít và 01 kìm kim loại. Khi đi đến km 14 thuộc Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L thì Trần Ngọc S và Kiều Văn D nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu sơn đen bạc biển kiểm soát 24B2-047.27 dựng ở trước cổng nhà bên phải theo hướng đi. Kiều Văn D đã nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô nên Kiều Văn D hỏi Trần Ngọc S để lấy 01 tua vít, 01 kìm trong túi áo của Trần Ngọc S rồi xuống xe, Trần Ngọc S điều khiển xe đi được khoảng 30m, thì quay đầu xe dừng bên phải đường hướng Phong Hải - Lào Cai để làm nhiệm vụ cảnh giới. Kiều Văn D tiến lại gần chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-047.27 phá ổ khóa điện, nổ máy, điều khiển xe đi theo hướng về xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, còn Trần Ngọc S đi theo sau. Khi đi về đến km6, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, Kiều Văn D tháo biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu cho vào cốp xe. Sau đó Kiều Văn D gọi điện cho một người bạn tên Ninh quen biết Kiều Văn D từ năm 2017, nhà Ninh ở thành phố Yên Bái, nhưng Kiều Văn D không biết rõ địa chỉ, Kiều Văn D đã hỏi Ninh và nhờ Ninh cầm cố hộ chiếc xe mô tô. Kiều Văn D điều khiển xe mô tô đi ra khu vực cửa khẩu Kim Thành để gặp Ninh. Khi đi đến km3 thuộc địa bàn thành phố Lào Cai, Kiều Văn D đã lấy biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu vứt xuống sông Nậm Thi. Khi đi xe mô tô đến 01 nhà nghỉ ở khu vực Kim Thành (*Kiều Văn D không nhớ rõ địa chỉ cụ thể*), Kiều Văn D đã gặp và nhờ Ninh cầm cố hộ chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. Ninh không biết là xe Kiều Văn D trộm cắp mà chỉ biết là xe của Kiều Văn D mua lại, không có giấy tờ, Ninh đồng ý mang xe đi cầm cố hộ. Khoảng 01 giờ sau, Ninh quay lại nói với Kiều Văn D xe không có giấy tờ chỉ cắm được 3.000.000VNĐ và đưa số tiền này cho Kiều Văn D. Toàn bộ số tiền cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được Kiều Văn D đã chi tiêu cá nhân hết, không chia cho Trần Ngọc S.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS 24B2-047.27 Kiều Văn D và Trần Ngọc S trộm cắp ngày 08/02/2019 là của anh Hoàng Văn N - Sinh năm 1993, trú tại Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L.

Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc BKS 24B2-047.27 có giá trị là 13.562.500VNĐ *(Mười ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 12/02/2019, Trần Ngọc S rủ Kiều Văn D đi trộm cắp xe mô tô. Trần Ngọc S chuẩn bị 01 tua vít, 01 kìm để phá khóa. Trần Ngọc S mượn chiếc xe Sirius màu đỏ đen không có biển kiểm soát của Đào Văn B nói đi có việc. Trần Ngọc S điều khiển xe mô tô chở Kiều Văn D đi theo quốc lộ 70 hướng Bản Phiệt - Phong Hải để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi qua khu vực thôn Nậm Choỏng, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, Kiều Văn D và Trần Ngọc S phát hiện có xe mô tô đang dựng ở trong sân nhà người dân. Trần Ngọc S đã điều khiển xe mô tô đi chậm qua cổng nhà nơi có xe, Trần Ngọc S quay đầu xe sang đường hướng Bản Cầm - Lào Cai, Kiều Văn D lấy tua vít và chiếc kìm rồi xuống xe, Trần Ngọc S điều khiển xe đi về hướng Lào Cai dừng lại cách vị trí nhà nơi có xe mô tô khoảng 50m để cảnh giới. Kiều Văn D đã đi vào trong sân thì nhìn thấy có 03 chiếc xe mô tô dựng ở sân. Kiều Văn D đi đến vị trí chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24Y1-124.44 phá ổ khóa điện, dắt xe mô tô đi ra đường Quốc lộ 70, nổ máy điều khiển xe đi về thành phố Lào Cai. Đến km 02 thuộc xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, Kiều Văn D tháo biển kiểm soát và 02 chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô ném xuống sông Nậm Thi, sau đó điều khiển xe mô tô đi về thành phố Lào Cai. Đến sáng hôm sau, Trần Ngọc S gặp Kiều Văn D và hỏi được biết chưa bán được xe đã trộm cắp. Trần Ngọc S gọi điện cho Trần Văn T để trao đổi việc bán xe. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/02/2019, Trần Ngọc S điều khiển xe trộm cắp được chở Kiều Văn D đến nhà Trần Văn T ở thành phố Lào Cai. Khi đến nhà Trần Văn T, Trần Ngọc S đã trao đổi với Trần Văn T nhờ bán chiếc xe mô tô do Trần Ngọc S trộm cắp mà có. Do muốn có phương tiện để đi lại, Trần Văn T đã thỏa thuận với Trần Ngọc S mua xe với giá 2.500.000VNĐ. Trần Văn T đã đưa trước cho Trần Ngọc S số tiền 2.000.000VNĐ và nợ lại 500.000VNĐ. Sau khi bán được xe, Trần Ngọc S chia cho Kiều Văn D 1.000.000VNĐ. Số tiền này Trần Ngọc S và Kiều Văn D đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô hiệu mô tô Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24Y1-124.44 Trần Ngọc S và Kiều Văn D trộm cắp ngày 12/02/2019 là của anh Trần Văn K – Sinh năm 1981; chị Goàng Thị S - Sinh năm 1979; trú tại: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L.

Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô Hon da Wave Alpha BKS 24Y1-124.44 có giá trị là 12.950.000VNĐ *(Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Vụ thứ tư: Sáng ngày 18/02/2019, Trần Ngọc S bắt xe khách đi từ thành phố Lào Cai xuống xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng. Khi đi mang theo dụng cụ phá khóa xe mô tô gồm 01 tua vít và 01 kìm bằng kim loại. Đến chiều cùng ngày, Trần Ngọc

S gọi điện cho Kiều Văn D đến đón Trần Ngọc S. Kiều Văn D đi xe mô tô Sirius màu đỏ đen mượn của Đào Văn B xuống đón Trần Ngọc S quay về xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng. Trên đường về, khi đi đến Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L gần xưởng sắn An Nghiệp, Trần Ngọc S và Kiều Văn D nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu trắng đen bạc BKS 24B2-365.00, dựng ở lề đường bên trái đầu quay về hướng Phong Hải, Trần Ngọc S bảo Kiều Văn D dừng xe lại để Trần Ngọc S xuống trộm cắp xe, Kiều Văn D đã dừng xe ở cách đó khoảng 20m để cảnh giới, còn Trần Ngọc S xuống xe đi đến vị trí chiếc xe mô tô phá ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi về hướng Bản Phiệt, còn Kiều Văn D đi theo sau. Khi đi đến km4 thuộc địa phận thành Phố Lào Cai, Trần Ngọc S tháo biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu của xe mô tô vứt xuống sông Nậm Thi. Trần Ngọc S đã điều khiển xe quay lại quán bắn cá của Đào Văn B để đón Kiều Văn D đi ra thành phố Lào Cai. Trên đường đi, Kiều Văn D gọi điện thoại cho một người bạn tên Nam quen biết với Kiều Văn D, nhưng Kiều Văn D không biết địa chỉ của Nam ở đâu. Kiều Văn D đã nhờ Nam bán hộ chiếc xe mô tô trộm cắp được, Nam đồng ý nhận lời và bảo Kiều Văn D mang xe ra dốc K30, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai. Khi gặp Nam nhờ bán xe, Nam đã hỏi giấy tờ đâu, Kiều Văn D nói xe không có giấy tờ, Nam nói xe không có giấy tờ chỉ mang đi cắm mới được giá cao, Kiều Văn D đồng ý và giao xe Wave Alpha màu trắng đen bạc BKS 24B2-365.00 cho Nam, sau đó Nam mang xe đi đâu không rõ. Trần Ngọc S và Kiều Văn D ngồi đợi Nam đến 16 giờ cùng ngày không thấy Nam quay lại. Kiều Văn D gọi điện cho Nam nhiều lần nhưng không liên lạc được, Kiều Văn D và Trần Ngọc S nghĩ đã bị Nam lừa nên cùng nhau đi về.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng đen bạc BKS 24B2-365.00 Trần Ngọc S và Kiều Văn D trộm cắp ngày 18/02/2019 là của anh Hoàng Văn I – Sinh năm 1978; Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1982; Trú tại: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L.

Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô Hon da Wave Alpha màu đen bạc BKS 24B2- 365.00 có giá trị là 16.187.500VNĐ *(Mười sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 21/02/2019, Trần Ngọc S không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền. Trần Ngọc S đã bắt xe khách đi từ km6, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng xuống xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng. Trần Ngọc S đi bộ vào hướng mỏ đá Lương Hà thuộc thôn Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng. Trần Ngọc S phát hiện ở bên phải đường theo hướng đi có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24B2-278.26 đang dựng ở cạnh chuồng lợn của nhà dân. Quan sát sung quanh không có người, Trần Ngọc S đi lại gần chiếc xe mô tô thì phát hiện chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa điện, Trần Ngọc S đã dắt xe lùi ra ngoài đường nổ máy điều khiển xe đi ra dốc K30, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai. Trên đường đi Trần Ngọc S tháo biển kiểm soát và 02 gương chiếu hậu cho vào trong cốp xe, Trần Ngọc S phát hiện bên trong cốp xe có 01 ví da màu đen, trong ví có số tiền 2.000.000VNĐ (*Hai*

triệu đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Huấn; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Dương Hải S. Trần Ngọc S gọi điện cho Đào Văn B trao đổi bán xe mô tô cho Đào Văn B để trừ nợ. Qua trao đổi Đào Văn B biết là xe do Trần Ngọc S trộm cắp, nhưng vì muốn trừ nợ khoản tiền của Trần Ngọc S vay trước đó, nên Đào Văn B đã đồng ý mua xe của Trần Ngọc S. Trần Ngọc S đã hẹn Đào Văn B đi ra dốc K30 để lấy xe. Đào Văn B gọi điện nhờ Phạm Đức T là bạn đến gặp Trần Ngọc S lấy xe, mang về nhà Đào Văn B ở thôn Múc, xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng để xe lại đó, Đào Văn B bảo Trần Ngọc S về quán của Đào Văn B để thỏa thuận mua bán xe. Trên đường về, Trần Ngọc S đã giữ lại số tiền 02 triệu đồng và 01 đăng ký xe mô tô. Còn chiếc ví da và chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Huấn cùng 02 chiếc gương chiếu hậu, Trần Ngọc S đã vứt ở dọc đường, không nhớ rõ ở địa điểm. Khi gặp Đào Văn B, Trần Ngọc S thỏa thuận bán xe cho Đào Văn B chiếc xe với giá 3.500.000VNĐ, Đào Văn B đã đưa cho Trần Ngọc S 1.500.000VNĐ, còn 2.000.000VNĐ Đào Văn B trừ vào khoản nợ của Trần Ngọc S đã vay. Trần Ngọc S đưa lại cho Đào Văn B 01 đăng xe mô tô mang tên Dương Hải S dặn Đào Văn B xe trộm cắp đi lại cẩn thận. Số tiền Trần Ngọc S bán xe được 1.500.000VNĐ và số tiền 2.000.000VNĐ lấy được trong cốp xe Trần Ngọc S đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Hon da Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24B2-278.26 Trần Ngọc S trộm cắp ngày 21/02/2019 là của anh Dương Hải S - Sinh năm 1978; chị Châu Thị L - Sinh năm 1978; Trú tại: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.

Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô Hon da Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24B2-278.26 có giá trị là 15.750.000VNĐ *(Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc S, Kiều Văn D, Hoàng Văn T, Trần Văn T, Hoàng Anh T và Đào Văn B khai nhận:

Bị cáo Trần Ngọc S khai: Do nghiện chất ma túy, muốn có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy nên, trong thời gian từ ngày 19/01/2019 đến ngày 21/02/2019, bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trong đó một mình bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp một mình thực hiện vào các ngày 19/01/2019 trộm cắp chiếc xe mô tô Wave Alpha màu sơn xám đen bạc biển kiểm soát 24B1-867.05 tại khu vực thôm Nậm Sò, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; ngày 21/02/2019 bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24B2-278.26 tại Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L. Ngoài ra bị cáo và bị cáo Kiều Văn D còn cùng nhau trộm cắp 03 vụ. Cụ thể ngày 08/02/2019 bị cáo và Kiều Văn D trộm cắp tại thôn Nậm Choỏng, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu sơn đen bạc biển kiểm soát 24B2-047.27. Ngày 12/02/2019 bị cáo và Kiều Văn D trộm cắp tại khu vực thôn Nậm Choỏng, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24Y1-124.44; Ngày 18/02/2019 bị cáo và Kiều Văn D trộm cắp tại thôn Nậm Chủ, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng chiếc xe mô tô

Wave Alpha màu trắng đen bạc BKS 24B2-365.00. Trong thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019 bị cáo cũng đã thực hiện việc trộm cắp xe mô tô tại các huyện Bắc Hà và huyện Mường Khương của tỉnh Lào Cai và đã bị Tòa án xét xử. Trong các vụ trộm cắp xe mô tô tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, bị cáo là người chuẩn bị công cụ phá khóa xe mô tô để trộm cắp, các vụ trộm cắp cùng với Kiều Văn D, bị cáo là người khởi xướng 01 vụ, còn 02 vụ là cả hai bị cáo cùng thống nhất thực hiện, bị cáo trực tiếp thực hiện phá khóa 01 vụ còn lại Kiều Văn D thực hiện phá khóa 02 vụ, bị cáo là người cảnh giới. Trong 05 vụ trộm cắp tại huyện Bảo Thắng, số tiền khi bán được xe trộm cắp những vụ bị cáo trộm cắp một mình bị cáo chi tiêu cá nhân hết; 03 vụ trộm cắp cùng Kiều Văn D có 01 vụ các bị cáo chia nhau tiền khi bán được xe; 01 vụ Kiều Văn D bán xe chi tiêu hết; 01 vụ bị người tên là Nam lừa lấy xe, không bán được xe. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã được cơ quan điều tra thông báo kết luận định giá tài sản bị cáo và Kiều Văn D trộm cắp có tổng giá trị 72.350.000VNĐ. Bị cáo nhất trí với giá trị định giá.

Trong các lần trộm cắp xe mô tô bị cáo nhờ Kiều Văn D; Hoàng Văn T bán xe và bán xe cho Trần Văn T và Đào Văn B. Bị cáo không hữa hẹn gì trước, khi có xe bị cáo nhờ bán và bán xe cho thì Kiều Văn D; Hoàng Văn T; Trần Văn T và Đào Văn B đều biết xe mô tô là do bị cáo trộm cắp mà có.

Bị cáo Kiều Văn D khai: Do nghiện chất ma túy, muốn có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy nên, trong thời gian từ ngày 08/02/2019 đến ngày 18/02/2019, bị cáo đã cùng với bị cáo Trần Ngọc S 03 lần trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Ngày 08/02/2019 bị cáo và Trần Ngọc S trộm cắp tại thôn Nậm Choỏng, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu sơn đen bạc biển kiểm soát 24B2-047.27. Ngày 12/02/2019 bị cáo và Trần Ngọc S trộm cắp tại khu vực thôn Nậm Choỏng, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24Y1-124.44; Ngày 18/02/2019 bị cáo và Trần Ngọc S trộm cắp tại thôn Nậm Chủ, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng chiếc xe mô tô Wave Alpha màu trắng đen bạc BKS 24B2-365.00. Trong thời gian từ tháng 01/2019 bị cáo cũng đã cùng với Trần Ngọc S thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô tại các huyện Mường Khương của tỉnh Lào Cai và đã bị Tòa án huyện Mường Khương xét xử xét xử. Trong các vụ trộm cắp xe mô tô tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, bị cáo Trần Ngọc S là người chuẩn bị công cụ phá khóa xe mô tô và là người khởi xướng 01 vụ, bị cáo trực tiếp thực hiện phá khóa 02 vụ, 01 vụ bị cáo là người cảnh giới cho Trần Ngọc S phá khóa trộm cắp xe mô tô. Trong 03 vụ trộm cắp tại huyện Bảo Thắng, số tiền khi bán được xe trộm cắp có 01 vụ số tiền cầm cố xe một mình bị cáo chi tiêu cá nhân hết; 01 vụ các bị cáo và Trần Ngọc S chia nhau tiền khi bán được xe; 01 vụ bị người tên là Nam lừa lấy xe, không bán được xe.

Ngoài ra ngày 19/01/2019 bị cáo giúp Trần Ngọc S gọi điện cho Hoàng Văn T, trao đổi bán hộ xe do Trần Ngọc S trộm cắp được cho Hoàng Anh T với giá là 4.000.000VNĐ. Số tiền bán được xe cho Hoàng Anh T, Trần Ngọc S không chia tiền cho bị cáo và Hoàng Văn T. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã được cơ quan

điều tra thông báo kết luận định giá tài sản là các chiếc xe bị cáo và Trần Ngọc S trộm cắp có tổng giá trị 42.700.000VNĐ. Giá trị chiếc xe mà bị cáo tiêu thụ giúp Trần Ngọc S là 11.900.000VNĐ. Bị cáo nhất trí với giá trị định giá.

Bị cáo Hoàng Văn T khai: Ngày 19/01/2019 Kiều Văn D gọi điện cho bị cáo nhờ bán chiếc xe mô tô do Trần Ngọc S trộm cắp. Do là bạn với nhau, biết là xe trộm cắp mà có nhưng bị cáo đã bảo Kiều Văn D mang xe ra cho bị cáo xem để bán hộ. Bị cáo không có nhu cầu mua xe nên bị cáo đã gọi điện cho Hoàng Anh T, trao đổi với Hoàng Anh T, xe không có giấy tờ đăng ký, không có biển kiểm soát, Hoàng Anh T biết rõ là xe do trộm cắp mà có, nhưng Tuấn thỏa thuận mua của Trần Ngọc S với giá là 4.000.000VNĐ. Số tiền bán được xe mô tô cho Hoàng Anh T, Trần Ngọc S không chia tiền cho Kiều Văn D và bị cáo**.** Trong quá trình điều tra, bị cáo đã được cơ quan điều tra thông báo kết luận định giá tài sản, chiếc xe bị cáo tiêu thụ giúp Trần Ngọc S là 11.900.000VNĐ. Bị cáo nhất trí với giá trị định giá.

Bị cáo Trần Văn T khai: Ngày 13/02/2019, Trần Ngọc S đã trao đổi với bị cáo muốn bán chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh ngọc với giá khoảng 3 đến 4 triệu, qua trao đổi bị cáo biết rõ chiếc xe mô tô là do Trần Ngọc S trộm cắp mà có. Do thấy xe bán giá rẻ và muốn có phương tiện để đi lại nên bị cáo đã thỏa thuận mua lại của Trần Ngọc S chiếc xe với giá 2.500.000VNĐ bị cáo trả cho Trần Ngọc S số tiền 2.000.000VNĐ và nợ lại 500.000VNĐ. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan công an. Quá trình điều tra bị cáo đã được cơ quan điều tra thông báo kết luận định giá tài sản, chiếc xe mô tô Hon da Wave Alpha màu xanh ngọc biển kiểm soát 24Y1-124.44, bị cáo Trần Ngọc S trộm cắp bán lại cho bị cáo có giá trị là 12.950.000VNĐ.

Bị cáo Đào Văn B khai: Ngày 21/02/2019, Trần Ngọc S gọi điện cho bị cáo trao đổi hỏi bị cáo có mua xe mô tô, Trần Ngọc S bán cho để trừ vào khoản nợ của Trần Ngọc S nợ bị cáo từ trước. Qua trao đổi bị cáo được biết chiếc xe Trần Ngọc S bán là xe do trộm cắp mà có. Nhưng vì muốn trừ nợ tiền của Trần Ngọc S vay trước đó chưa trả và muốn có phương tiện đi lại, nên bị cáo đã đồng ý mua xe của Trần Ngọc S với giá 3.500.000VNĐ, bị cáo trả cho Trần Ngọc S 1.500.000VNĐ, còn 2.000.000VNĐ bị cáo trừ nợ. Bị cáo gọi điện nhờ Phạm Đức T là bạn của bị cáo ra dốc K30, thành phố Lào Cai gặp Trần Ngọc S lấy xe, đi xe về nhà bị cáo ở Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh L để xe lại đó cho bị cáo. Phạm Đức T chỉ đi hộ xe về nhà chứ không biết xe của ai, không biết xe của Trần Ngọc S trộm cắp. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan công an. Quá trình điều tra bị cáo đã được cơ quan điều tra thông báo kết luận định giá tài sản chiếc xe mô tô hiệu Hon da Wave Alpha màu xanh ngọc có BKS 24B2-278.26 bị cáo Trần Ngọc S trộm cắp bán lại cho bị cáo có giá trị là 15.750.000VNĐ. Bị cáo nhất trí với giá trị định giá.

Bị cáo Hoàng Anh T khai: Ngày 19/01/2019 Hoàng Văn T là bạn của bị cáo gọi điện trao đổi về việc bán chiếc xe không có giấy tờ đăng ký, không có biển kiểm soát, xe do Trần Ngọc S trộm cắp mà có, nhưng do cần xe đi làm và xe bán với giá rẻ nên bị cáo thỏa thuận mua của Trần Ngọc S với giá là 4.000.000VNĐ. Số

tiền này bị cáo đã trả cho Trần Ngọc S. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan công an. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã được cơ quan điều tra thông báo kết luận định giá tài sản, chiếc xe Wave Anpha màu sơn xám đen có biển kiểm soát là 24B1 - 867.05 mà Trần Ngọc S trộm cắp bán lại cho bị cáo có giá trị là 11.900.000VNĐ. Bị cáo nhất trí với giá trị định giá.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố hành vi của các bị cáo về các tội cụ thể như sau:

Truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Kiều Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác Trần Quang Thọ) về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn T; Hoàng Anh T và Đào Văn B về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng b, c, khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án số 12/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và bản số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Trần Ngọc S theo quy định.

2. Tuyên bố bị cáo Kiều Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Điều 51; điểm g, h, khoản 1, Điều 52 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Kiều Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh.

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung với bản số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đối với các bị cáo Kiều Văn D theo quy định.

3. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác Trần Quang Thọ) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

4. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 12/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và bản số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Hoàng Văn T theo quy định.

5. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn B và Hoàng Anh T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 323; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn B từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Vàng Seo P, Trần Văn K, Dương Hải S không yêu cầu các bị cáo trong vụ án phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Các bị hại anh Hoàng Văn N; anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đề nghị áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D phải liên đới bồi thường cho các bị hại cụ thể:

Bồi thường cho anh Hoàng Văn N giá trị chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc biển kiểm soát 24B2-047.27 trị giá 13.562.500VNĐ. Phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn N 6.781.250VNĐ.

Bồi thường cho anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L giá trị chiếc xe Wave Alpha màu trắng đen bạc biển kiểm soát 24B2-365.00 trị giá 16.187.500VNĐ. Phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L là 8.093.750VNĐ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền do các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D phạm tội mà có: Truy thu đối với bị cáo Trần Ngọc S tổng số tiền do phạm tội mà có là 10.500.000VNĐ. Truy thu đối với bị cáo Kiều Văn D tổng số tiền là 4.000.000VNĐ.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D; Hoàng Văn T; Trần Văn T; Đào Văn B và Hoàng Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Đối với hành vi "*Trộm cắp tài sản*": Trong thời gian từ ngày 19/01/2019 đến ngày 21/02/2019, bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại địa bàn các xã Bản Phiệt và Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để đem đi tiêu thụ.

Bị cáo Trần Ngọc S một mình thực hiện 02 vụ và cùng với bị cáo Kiều Văn D thực hiện 03 vụ, tổng cộng 05 vụ trộm cắp xe mô tô, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 72.350.000VNĐ (*Bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo Trần Ngọc S không có nghề nghiệp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần trong một thời gian ngắn, bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn thu nhập chính. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, với các tình tiết định khung hình phạt "*Có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Kiều Văn D cùng với bị cáo Trần Ngọc S thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 03 vụ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 42.700.000VNĐ (*Bốn mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã truy tố bị cáo Kiều Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Trần Ngọc S là người chuẩn bị công cụ phạm tội và khởi xướng việc trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Trần Ngọc S phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với Kiều Văn D là người tiếp nhận mục đích trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm

cắp tài sản 02 vụ, nên bị cáo Kiều Văn D phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò thực hành tích cực trong vụ án về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đối với hành vi "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*": Các bị cáo Kiều Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Anh T, Trần Văn T và Đào Văn B đều không tham gia, hứa hẹn, bàn bạc về việc trộm cắp tài sản với Trần Ngọc S, nhưng khi tìm người bán hộ xe và mua xe, tiêu thụ tài sản là xe mô tô do các bị cáo Trần Ngọc S, Kiều Văn D trộm cắp, các bị cáo đều biết rõ xe mô tô của Trần Ngọc S, Kiều Văn D bán là do phạm tội mà có. Tuy nhiên, do quen biết và muốn giúp Trần Ngọc S tiêu thụ tài sản, nên bị cáo Kiều Văn D và Hoàng Văn T đã giúp bị cáo Trần Ngọc S bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1-867.05 do bị cáo Trần Ngọc S trộm cắp của anh Vàng Seo P cho bị cáo Hoàng Anh T.

Hành vi của các bị cáo Kiều Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Anh T đã phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" của các bị cáo Kiều Văn D; Hoàng Văn T và Hoàng Anh T ngày 19/01/2019 là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Kiều Văn D là người khởi xướng việc tiêu thụ tài sản (*Bán hộ xe mô tô do Trần Ngọc S trộm cắp*). Do đó, bị cáo Kiều Văn D phải chịu trách nhiệm chính. Đối với Hoàng Văn T là người sau khi tiếp nhận mục đích giúp tiêu thụ tài sản trộm cắp đã trao đổi với Hoàng Anh T để bán xe và Hoàng Anh T là người trực tiếp mua xe mô tô là tài sản do Trần Ngọc S trộm cắp mà có. Do đó bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Anh T phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò thực hành trong vụ án này.

Các bị cáo Trần Văn T và Đào Văn B, do muốn có phương tiện để đi lại, đồng thời được bị cáo Trần Ngọc S bán xe với giá rẻ nên các bị cáo đã mua xe mô tô là tài sản do Trần Ngọc S trộm cắp mà có vào các ngày 13/02/2019 và ngày 21/02/2019.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Đào Văn B đã phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã truy tố bị cáo Đào Văn B theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn T, năm 2014 và năm 2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai kết án về các tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tại bản án hình sự số 140/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" quy đinh tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Ngày 15/11/2017 Trần Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo Trần Văn T được xác định là "*Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*". Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Trần Văn

T về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", với tình tiết định khung hình phạt "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D; Hoàng Văn T; Trần Văn T; Đào Văn B và Hoàng Anh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bản thân các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự (*Áp dụng đối với tội Trộm cắp tài sản*). Bị cáo Kiều Văn D còn phải áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự (*Áp dụng đối với tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*). Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để cải tạo giáo dục riêng đối với từng bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D; Hoàng Văn T, trong thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019, ngoài hành vi phạm tội tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, các bị cáo Trần Ngọc S, Kiều Văn D và Hoàng Văn T còn có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại huyện Bắc Hà và huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Bản án số 12/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, xử phạt Trần Ngọc S 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; xử phạt Hoàng Văn T 08 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Bản số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, xử phạt Trần Ngọc S 01 năm 05 tháng tù, xử phạt Kiều Văn D 08 tháng tù đều về tội "*Trộm cắp tài sản*"; xử phạt Hoàng Văn T 07 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Hiện tại, các bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, khi quyết đình hình phạt cần tổng hợp hình phạt của các bản án, buộc các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D; Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của các bản án đã có hiệu lực pháp luật trong bản án này theo quy định tại Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D; Hoàng Văn T; Trần Văn T; Đào Văn B và Hoàng Anh T đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Anh T, Trần Văn T, Đào Văn B, phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo Hoàng Văn T, Đào Văn B và Hoàng Anh T, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo này đã được thu hồi, trả lại cho các bị hại. Ngoài ra bị cáo Trần Ngọc S có mẹ đẻ là Trần Thị Trà được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Vì vậy, cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với người thanh niên tên Ninh đã đi cầm cố hộ bị cáo Kiều Văn D chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc biển kiểm soát 24B2-047.27 của anh Hoàng Văn N và người thanh niên tên Nam đã đi cầm cố hộ bị cáo Kiều Văn D chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc biển kiểm soát 24B2-365.00 của anh Hoàng Văn I. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu nào khác để xác minh, làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ của các đối tượng này để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Đặng Thị Thu H là vợ của Đào Văn B là người giao nộp chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24B2-278.26 kèm theo giấy tờ có liên quan cho cơ quan điều tra. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, xác định chị Đặng Thị Thu H, không biết nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Phạm Đức T là người được Đào Văn B nhờ đi lấy hộ xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 24B2-278.26 mua của Trần Ngọc S. Quá trình điều tra đã xác định việc Đào Văn B nhờ đi lấy xe, Phạm Đức T không biết chiếc xe là do Trần Ngọc S phạm tội mà có và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hành vi phạm tội của các bị cáo và bản thân các bị cáo đều không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 173 và khoản 5, Điều 323 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: đã thu hồi được 03/05 chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt, gồm: Xe mô tô Wave Alpha màu xám đen, bạc BKS 24B1- 867.05 của vợ chồng anh Vàng Seo P và chị Tráng Thị D; Xe mô tô Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24Y1-124.44 của vợ chồng anh Trần Văn K và chị Goàng Thị S; Xe mô tô Wave Alpha màu xanh ngọc BKS 24B2-278.26 của vợ chồng anh Dương Hải S và chị Châu Thị L. Ngày 19/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 03 chiếc xe mô tô cho các chủ sở hữu; trả lại cho anh Dương Hải S 01 biển kiểm soát 24B2-278.26; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Dương Hải S; 01 chìa khóa xe mô tô. Sau khi nhận lại tài sản, đại diện của các bị hại, anh Vàng Seo P, anh Trần Văn K, anh Dương Hải S đều không yêu cầu gì khác.

Đối 02 chiếc xe mô tô chưa thu hồi được, gồm: Chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen bạc biển kiểm soát 24B2-047.27 của anh Hoàng Văn N và chiếc xe mô tô Wave Alpha màu trắng đen bạc Biển kiểm soát 24B2-365.00 của vợ chồng anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L. Những người bị hại yêu cầu các bị cáo Kiều Văn D và Trần Ngọc S phải bồi thường theo giá trị định giá tài sản.

Đối với 04 chiếc biển kiểm soát của 04 chiếc xe mô tô mà các bị cáo đã trộm cắp, gồm: Biển kiểm soát 24B1-867.05 của anh Vàng Seo P; Biển kiểm soát 24Y1-124.44 của anh Trần Văn K; Biển kiểm soát 24B2-047.27 của Hoàng Văn N; Biển

kiểm soát 24B2-365.00 của Hoàng Văn I; Kèm theo là 05 bộ gương chiếu hậu của 05 chiếc xe mô tô đã bị trộm cắp. Qua đấu tranh, bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D khai sau khi trộm cắp được xe mô tô, các bị cáo đã vứt 04 chiếc biển kiểm soát và 04 bộ gương chiếu hậu xuống sông Nậm Thi, còn 01 bộ gương chiếu hậu vứt ở dọc đường. Đối với 01 chiếc tua vít, 01 chiếc kìm bằng kim loại do bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D sử dụng làm công cụ phá ổ khóa xe mô tô. Sau khi thực hiện xong việc trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Ngọc S đã vứt tua vít và kìm xuống sông Hồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng, nhưng không thu giữ được các vật chứng này.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen không có biển kiểm soát và không có gương chiếu hậu do bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D mượn của Đào Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra đã xá định chiếc xe này là của 01 người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi chiếc xe mô tô trên đến quán của Đào Văn B chơi bắn cá vào đầu năm 2018, khi về bỏ quên xe cùng chìa khóa tại đó. Đào Văn B không thấy ai quay lại lấy xe nên đã sử dụng chiếc xe để đi lại. Khi bị cáo Trần Ngọc S và bị cáo Kiều Văn D mượn xe của Đào Văn B chỉ nói mượn xe đi có việc nên Đào Văn B không biết việc bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô trên và tra cứu vật chứng, nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiếp tục lưu kho vật chứng để tiến hành điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D đã chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của các bị hại. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được 03/05 chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt, trả lại cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, đại diện của các bị hại, anh Vàng Seo P, anh Trần Văn K, anh Dương Hải S đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Anh Dương Hải S có ý kiến cho bị cáo Trần Ngọc S số tiền 2.000.000VNĐ bị cáo lấy được trong cốp xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

02 chiếc xe mô tô chưa thu hồi được, của những người bị hại: Anh Hoàng Văn N; anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L. Anh Hoàng Văn N yêu cầu bị cáo Kiều Văn D và Trần Ngọc S phải bồi thường số tiền 13.562.500VNĐ; Anh Hoàng Văn I yêu cầu bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D phải bồi thường số tiền 16.187.500VNĐ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của anh Hoàng Văn N và của anh Hoàng Văn I, chị Hoàng Thị L là có căn cứ, do đó cần buộc Trần Ngọc S và Kiều Văn D phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Hoàng Văn N số tiền 13.562.500VNĐ; liên đới hoàn trả cho anh Hoàng Văn I, chị Hoàng Thị L số tiền 16.187.500VNĐ là phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D có được từ việc trộm cắp 3/5 chiếc xe mô tô mang đi tiêu thụ đã thu hồi được. Đại diện 03 người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Số tiền các bị cáo thu

lợi bất chính từ việc bán 03 chiếc xe này là 9.500.000VNĐ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó, bị cáo Trần Ngọc S được hưởng lợi 8.500.000VNĐ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo Kiều Văn D được hưởng lợi 1.000.000VNĐ (*Một triệu đồng*). Toàn bộ số tiền này các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, đây là số tiền do phạm tội mà có do đó cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước, là phù hợp Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D; Hoàng Văn T; Trần Văn T; Đào Văn B và Hoàng Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Ngoài ra các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; khoản 1, Điều 56; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội *''Trộm cắp tài sản''*.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 3 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án 12/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và hình phạt 17 tháng tù của bản án số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai (*Theo quyết định tổng hợp hình phạt tù số 01/2019/QĐ-CA ngày 23/7/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*). Buộc bị cáo Trần Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 05 (*Năm*) năm 11 (*Mười một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 05/3/2019.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo Kiều Văn D 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; khoản 1, Điều 55; khoản 1, Điều 56; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn D phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Kiều Văn D 08 (*Tám*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Kiều Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (*Ba*) năm 02 (*Hai*) tháng.

Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù của bản án số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo Kiều Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (*Ba*) năm 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 26/4/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (*Bẩy*) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù của bản án 12/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và hình phạt 07 tháng tù của bản án số 05/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai (*Theo quyết định tổng hợp hình phạt tù số 02/2019/QĐ-CA ngày 23/7/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*). Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án án là 01 (*Một)* năm 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 05/3/2019.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 323; điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác Trần Quang Thọ) phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 13/7/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Đào Văn B 07 (*Bẩy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 26/4/2019.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 26/4/2019.

Về tránh nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự

Buộc các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn N số tiền 13.562.500VNĐ (*Mười ba triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*). Nghĩa vụ theo phần được xác định như sau:

Bị cáo Trần Ngọc S phải bồi thường cho anh Hoàng Văn N số tiền 6.781.250VNĐ (*Sáu triệu, bẩy trăm tám mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng*).

Bị cáo Kiều Văn D phải bồi thường cho anh Hoàng Văn N số tiền 6.781.250VNĐ (*Sáu triệu, bẩy trăm tám mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng*)

Buộc các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L số tiền 16.187.500VNĐ (*Mười sáu triệu, một trăm tám mươi bẩy nghìn, năm trăm đồng*). Nghĩa vụ theo phần được xác định như sau:

Bị cáo Trần Ngọc S phải bồi thường cho anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L số tiền 8.093.750VNĐ (*Tám triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bẩy trăm năm mươi đồng*).

Bị cáo Kiều Văn D phải bồi thường cho anh Hoàng Văn I và chị Hoàng Thị L số tiền 8.093.750VNĐ (*Tám triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bẩy trăm năm mươi đồng*).

Truy thu của bị cáo Trần Ngọc S số tiền 8.500.000VNĐ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Kiều Văn D số tiền 1.000.000VNĐ (*Một triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D; Hoàng Văn T; Trần Văn T; Đào Văn B và Hoàng Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D mỗi bị cáo phải chịu 743.750VNĐ (*Bẩy trăm bốn mươi ba nghìn, bẩy trăm năm mươi đồng*) khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại anh Hoàng Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những bị hại anh Vàng Seo P; anh Dương Hải S và anh Trần Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- THA dân sự;
- CA huyện Bảo Thắng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; HSTHA;
- Sở Tư Pháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai